

Số: *118* /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày *08* tháng *11* năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 95/TTr-SLĐTBXH ngày 26/10/2018,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 02 thủ tục hành chính mới thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các huyện, thị xã, thành phố dựa trên cơ sở Quyết định số 2116/QĐ – LĐTBXH ngày 29/12/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Quyết định số 1362/QĐ-LĐTBXH ngày 13/10/2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (*Phụ lục kèm theo*)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**CHỦ TỊCH**



*Wô Ngọc Thành*  
**Wô Ngọc Thành**



**PHỤ LỤC**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT**  
**CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)*

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
<b>I.</b>					
1	Hỗ trợ chi phí huấn luyện trực tiếp cho người lao động ở khu vực không có hợp đồng lao động	Trong vòng 14 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	- Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015; - Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ. - Thông tư số 19/2017/TT-BLĐTBXH ngày 03/7/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.
<b>II.</b>					
<b>Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp</b>					
1	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có	Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không	- Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ. - Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BLĐTBXH-



BGDDĐT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Tài.



vốn đầu tư nước ngoài